



zàng

葬

to bury, inter

Common Words

mái zàng

埋葬

bury

ān zàng

安葬

to bury (the dead)

xià zàng

下葬

to bury (a deceased person)

Trace each stroke, then write the character on your own.

葬	葬	葬	葬	葬	葬	葬	葬	葬	葬	葬
葬	葬	葬	葬							